

## KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2023

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1.1. Mục đích:

- Tổ chức tuyển sinh trình độ thạc sĩ; trình độ đại học, đại học liên thông vừa làm vừa học; trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp đối với thí sinh có nguyện vọng học tập tại Trường Đại học Hạ Long;

- Công tác tuyển sinh đảm bảo tuyển đủ về số lượng và chất lượng, đúng chỉ tiêu từng ngành và toàn trường.

#### 1.2. Yêu cầu:

- Công tác tổ chức tuyển sinh đảm bảo đúng mục tiêu, đúng kế hoạch tuyển sinh, Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Hạ Long và Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức tuyển sinh đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định, khách quan, công bằng cho tất cả thí sinh.

### II. NGÀNH, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, TỔ HỢP XÉT TUYỂN

#### 2.1. Trình độ thạc sĩ (90 chỉ tiêu)

- **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

- **Đối tượng:** Người học đã tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc ngành gần với ngành tuyển sinh.

- **Ngành, chỉ tiêu, môn thi tuyển:**

TT	Ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Môn thi tuyển	Chỉ tiêu	Ghi chú
1.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	8810103	Môn cơ sở Môn chuyên ngành Môn Tiếng Anh	30	
2.	Khoa học máy tính	8810201	Môn cơ sở Môn chuyên ngành Môn Tiếng Anh	30	
3.	Ngôn ngữ Anh	8220201	Môn cơ sở Môn chuyên ngành Môn ngoại ngữ 2	30	

## 2.2. Trình độ đại học

### 2.1.1. Đại học chính quy (1655 chỉ tiêu)

a) **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

b) **Đối tượng:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

c) **Ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển:**

TT	Ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu
1.	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Hóa - Sinh 3. Toán - Văn - Anh 4. Toán - Địa - Anh	A00 B00 D01 D10	30
2.	Nuôi trồng thủy sản	7620301	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Lý - Anh 3. Toán - Hóa - Sinh 4. Toán - Văn - Anh	A00 A01 B00 D01	30
3.	Công nghệ thông tin	7480201	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Lý - Anh	A00 A01	100
4.	Khoa học máy tính	7480101	3. Toán - Văn - Anh 4. Toán - Hóa - Anh	D01 D07	70
5.	Thiết kế đồ họa	7210403	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Văn - Lý 3. Toán - Văn - GDCD 4. Toán - Văn - Anh	A00 C01 C14 D01	75
6.	Quản lý văn hóa, gồm các chuyên ngành: - Văn hóa du lịch - Tổ chức sự kiện	7229042	1. Văn - Sử - Địa 2. Toán - Văn - Địa 3. Toán - Văn - Anh 4. Văn - Địa - Anh	C00 C04 D01 D15	60
7.	Giáo dục Mầm non	7140201	1. Toán - Địa - GDCD 2. Văn - Sử - Địa 3. Toán - Văn - GDCD 4. Văn - Địa - GDCD	A09 C00 C14 C20	80
8.	Giáo dục Tiểu học	7140202	1. Toán - Văn - Địa 2. Toán - Văn - Anh 3. Toán - Địa - Anh 4. Văn - Địa - Anh	C04 D01 D10 D15	130
9.	Văn học (CN Văn báo chí truyền thông)	7229030	1. Văn - Sử - Địa 2. Toán - Văn - Địa 3. Toán - Văn - Anh 4. Văn - Địa - Anh	C00 C04 D01 D15	45
10.	Ngôn ngữ Anh	7220201	1. Toán - Lý - Anh 2. Toán - Văn - Anh 3. Văn - Địa - Anh 4. Văn - Anh - KHXH	A01 D01 D15 D78	130

TT	Ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu
11.	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	1. Toán - Lý - Anh 2. Toán - Văn - Anh 3. Toán - Văn - Trung 4. Văn - Anh - KHXH	A01 D01 D04 D78	150
12.	Ngôn ngữ Nhật	7220209	1. Toán - Lý - Anh 2. Toán - Văn - Anh 3. Toán - Văn - Nhật 4. Văn - Anh - KHXH	A01 D01 D06 D78	60
13.	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	1. Toán - Địa - Hàn 2. Toán - Lý - Anh 3. Toán - Văn - Anh 4. Văn - Anh - KHXH	AH1 A01 D01 D78	90
14.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - <i>CN Du lịch Mice</i> - <i>CN Hướng dẫn du lịch</i>	7810103	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Lý - Anh 3. Toán - Văn - Anh 4. Toán - Địa - Anh	A00 A01 D01 D10	200
15.	Quản trị khách sạn	7810201			180
16.	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202	1. Văn - Sử - Địa 2. Toán - Văn - Anh 3. Toán - Lý - Anh 4. Văn - Địa - Anh	C00 D01 A01 D15	150
17.	Quản trị kinh doanh	7340101	1. Toán - Lý - Hóa 2. Toán - Lý - Anh 3. Toán - Văn - Anh 4. Toán - Địa - Anh	A00 A01 D01 D10	75

### **2.1.2. Đại học liên thông chính quy, vừa làm vừa học**

#### **2.1.2.1. Đại học liên thông chính quy (140 chỉ tiêu)**

**a) Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

**b) Đối tượng:**

- *Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:* Tuyển sinh đối tượng có bằng tốt nghiệp cao đẳng nhóm ngành dịch vụ du lịch hoặc nhóm ngành khách sạn, nhà hàng và các ngành gần, phù hợp với chương trình đào tạo chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

- *Ngành Quản trị khách sạn:* Tuyển sinh đối tượng có bằng tốt nghiệp cao đẳng nhóm ngành khách sạn, nhà hàng hoặc nhóm ngành du lịch và các ngành gần phù hợp với chương trình đào tạo chính quy ngành Quản trị khách sạn.

- *Ngành Khoa học máy tính:* Tuyển sinh đối tượng có bằng tốt nghiệp cao đẳng nhóm ngành máy tính hoặc nhóm ngành Công nghệ thông tin hoặc các ngành gần phù hợp với chương trình đào tạo chính quy ngành Khoa học máy tính.

- *Ngành Quản lý văn hoá*: Tuyển sinh đối tượng có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành Quản lý văn hoá hoặc các ngành gần thuộc lĩnh vực đào tạo nhân văn, phù hợp với chương trình đào tạo chính quy ngành Quản lý văn hoá.

**c) Chỉ tiêu, môn thi và hình thức thi tuyển:**

STT	Ngành	Chỉ tiêu	Môn thi tuyển và hình thức thi
1	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	40	- Môn 1: Tiếng Anh (Trắc nghiệm) - Môn 2: Kinh tế Du lịch (Tự luận) - Môn 3: Nghiệp vụ hướng dẫn (Tự luận)
2	Quản trị khách sạn	40	- Môn 1: Tiếng Anh (Trắc nghiệm) - Môn 2: Kinh tế Du lịch (Tự luận) - Môn 3: Nghiệp vụ lễ tân (Tự luận)
3	Khoa học máy tính	30	- Môn 1: Lập trình căn bản (Tự luận) - Môn 2: Cấu trúc Dữ liệu và giải thuật (Tự luận) - Môn 3: Phân tích thiết kế hệ thống (Tự luận)
4	Quản lý văn hóa	30	- Môn 1: Tiếng Anh (Trắc nghiệm) - Môn 2: Cơ sở văn hoá Việt Nam (Tự luận) - Môn 3: Quản lí nhà nước về văn hoá (Tự luận)

**2.1.2.2. Đại học vừa làm vừa học –VB2 (140 chỉ tiêu)**

**a) Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

**b) Đối tượng:** Người có bằng tốt nghiệp đại học của một ngành đào tạo khác.

**c) Ngành, chỉ tiêu tuyển sinh:**

- Ngôn ngữ Anh (100 chỉ tiêu).

- Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (40 chỉ tiêu).

**2.2. Trình độ cao đẳng (60 chỉ tiêu)**

**a) Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

**b) Đối tượng:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**c) Ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển:**

TT	Ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu
1.	Thanh nhạc	6210225	Văn - Hát - Thảm âm, tiết tấu	N00	10

2.	Giáo dục Mầm non	51140201	1. Toán - Địa - GDCD 2. Văn - Sử - Địa 3. Toán - Văn - GDCD 4. Văn - Địa - GDCD	A09 C00 C14 C20	50
----	------------------	----------	--	--------------------------	----

### 2.3. Trình độ trung cấp (60 chỉ tiêu)

a) **Vùng tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

c) **Ngành, chỉ tiêu, môn thi tuyển:**

STT	Ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Môn thi tuyển	Chỉ tiêu	Đối tượng
1.	Nghệ thuật biểu diễn kịch múa	5210206	Tiết tấu; năng khiếu múa; kiểm tra hình thể	15	Học sinh đang theo học THCS (trong độ tuổi từ lớp 6 đến lớp 8)
2.	Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây	5210217	Thẩm âm – Tiết tấu	10	
3.	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	5210216	Thẩm âm – Tiết tấu	10	
4.	Thanh nhạc	5210225	Hát, Thẩm âm – Tiết tấu	10	Học sinh đang theo học từ lớp 9 trở lên
5.	Hội họa	5210103	Hình họa	15	Học sinh đang theo học từ lớp 6 trở lên

## III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

3.1. **Trình độ thạc sĩ:** Thi tuyển (chi tiết tại website: uhl.edu.vn)

3.2. **Trình độ đại học**

3.2.1. **Đại học chính quy, gồm 3 phương thức (PT):**

a) **PT1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023**

- Ngưỡng xét tuyển đối với các ngành ngoài sư phạm: Mức điểm tối thiểu theo thang điểm 30 (không nhân hệ số) của tổ hợp 3 môn xét tuyển đã cộng điểm ưu tiên đạt từ 15,00 điểm trở lên;

- Ngưỡng xét tuyển đối với các ngành sư phạm: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) **PT2: Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT**

- Ngưỡng xét tuyển đối với các ngành ngoài sư phạm: Mức điểm tối thiểu theo thang điểm 30 (không nhân hệ số) của tổ hợp 3 môn xét tuyển đã cộng điểm ưu tiên đạt từ 18,00 điểm trở lên. Riêng các ngành ngoại ngữ (Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, Ngôn ngữ Nhật, Ngôn ngữ Hàn Quốc) đạt từ 21 điểm trở lên, trong đó, điểm ngoại ngữ đạt từ 7,0 điểm trở lên.

- Ngưỡng xét tuyển đối với các ngành sư phạm: Tổng điểm các môn xét tuyển theo thang điểm 30 của tổ hợp 3 môn xét tuyển đã cộng điểm ưu tiên đạt từ 24,0 điểm trở lên; xếp loại học lực lớp 12 đạt loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên.

**c) PT3: Xét tuyển kết hợp dựa vào kết quả học bạ lớp 12 THPT kết hợp với điểm quy đổi đối tượng xét tuyển do trường quy định** (*Xem chi tiết đối tượng xét tuyển theo phương thức kết hợp tại Phụ lục 1*)

- Trường hợp thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế để xét tuyển: Tổng điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 và điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ nhân đôi) đạt từ 21,00 điểm trở lên (đã cộng điểm ưu tiên).

- Trường hợp thí sinh sử dụng kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để xét tuyển: Tổng điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhân đôi) đạt từ 21,00 điểm trở lên (đã cộng điểm ưu tiên).

- Trường hợp thí sinh sử dụng kết quả học sinh giỏi 03 năm ở bậc THPT để xét tuyển: Tổng điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi 03 năm ở bậc THPT (điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi 03 năm ở bậc THPT nhân đôi) đạt từ 21,00 điểm trở lên (đã cộng điểm ưu tiên).

**3.1.2. Đại học liên thông chính quy:** Xét tuyển 20% chỉ tiêu trong tổng chỉ tiêu đại học chính quy gồm các ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị khách sạn, Quản lý văn hóa, Khoa học máy tính (thông tin chi tiết trên website: uhl.edu.vn).

**3.1.3. Đại học vừa làm vừa học:** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở bậc đại học: Xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu; điểm xét tuyển là điểm trung bình chung tích lũy ở bậc đại học.

## **3.2. Trình độ cao đẳng**

### **3.2.1. Đối với ngành Giáo dục Mầm non:**

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xét điểm học bạ THPT: Tổng điểm các môn xét tuyển theo thang điểm 30 đã cộng điểm ưu tiên đạt từ 19,5 điểm trở lên; xếp loại học lực lớp 12 đạt từ loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

**3.2.2. Đối với ngành Thanh nhạc:** Xét điểm trung bình cả năm lớp 12 môn Ngữ văn và thi các môn năng khiếu (*Hát, Thẩm âm-Tiết tấu*)

- Ngưỡng xét tuyển: Tổng điểm các môn xét tuyển theo thang điểm 30 đạt từ 16 điểm trở lên (đã cộng điểm ưu tiên);

- Điều kiện: ĐTB cả năm lớp 12 môn Ngữ văn đạt từ 5,0 điểm trở lên; ĐTB các môn năng khiếu đạt từ 7,0 điểm trở lên.

### **3.3. Trình độ trung cấp:** Trường tổ chức thi tuyển năng khiếu.

## IV. THỜI GIAN XÉT TUYỂN VÀ LỊCH TRÌNH TUYỂN SINH

### 4.1. Thời gian xét tuyển

#### 4.1.1. Trình độ thạc sĩ

Đợt xét tuyển	Tiếp nhận hồ sơ	Thi tuyển	Công bố kết quả trúng tuyển	Thí sinh trúng tuyển nhập học
Đợt 1	Từ ngày 15/02/2023 đến 17h00' ngày 31/3/2023	Ngày 27, 28/4/2023	Ngày 12/5/2023	Ngày 12/6/2023 (dự kiến)
Đợt 2	Từ ngày 01/4/2023 đến 17h00' ngày 30/6/2023	Ngày 27, 28/7/2023	Ngày 12/8/2023	Ngày 30/8/2023 (dự kiến)

#### 4.1.2. Trình độ đại học, cao đẳng chính quy

- Đối với **PT1**: Thực hiện theo thời gian quy định của Bộ GD&ĐT.

- Đối với **PT2, PT3**:

Lần	Thời gian tiếp nhận hồ sơ	Xét tuyển	Công bố kết quả trúng tuyển	Thí sinh trúng tuyển nhập học
<b>Đợt 1</b>				
1	Từ ngày 01/3/2023 đến 17h00' ngày 30/5/2023	Ngày 10/6/2023	Ngày 15/6/2023	Ngày 12/8/2023 (dự kiến)
2	Từ ngày 01/6/2023 đến 17h00' ngày 30/6/2023	Ngày 10/7/2023	Ngày 15/7/2023	Ngày 12/8/2023 (dự kiến)
3	Từ ngày 01/7/2023 đến 17h00' ngày 31/7/2023	Ngày 10/8/2023	Ngày 15/8/2023	Ngày 30/8/2023 (dự kiến)
<b>Đợt 2</b>				
4	Từ ngày 01/8/2023 đến 17h00' ngày 30/8/2023	Ngày 10/9/2023	Ngày 15/9/2023	Ngày 20/9/2023 (dự kiến)
5	Từ ngày 01/9/2023 đến 17h00' ngày 30/9/2023	Ngày 10/10/2023	Ngày 15/10/2023	Ngày 20/10/2023 (dự kiến)

#### 4.1.3. Trình trung cấp:

Đợt xét tuyển	Tiếp nhận hồ sơ	Thời gian thi tuyển	Công bố kết quả trúng tuyển	Thí sinh trúng tuyển nhập học
Đợt 1	Từ ngày 01/5/2023 đến 17h00' ngày 30/6/2023	Ngày 11/7/2023	Ngày 15/7/2023	Ngày 12/8/2023 (dự kiến)
Đợt 2	Từ ngày 01/7/2023 đến 17h00' ngày 31/7/2023	Ngày 11/8/2023	Ngày 15/8/2023	Ngày 30/8/2023 (dự kiến)

### 4.2. Lịch trình công tác tuyển sinh năm 2023 (xem Phụ lục 2)

## V. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG TUYỂN SINH

Nội dung	Thời gian	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1. Phối hợp với các trường THPT trong tỉnh tổ chức chương trình trải nghiệm "Một ngày làm sinh viên tại Trường Đại học Hạ Long"	Từ tháng 03/2022 đến tháng 5/2023	Phòng Đào tạo chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan	Đề nghị Sở GD&ĐT, các trường THPT ngay sau hội nghị tổng kết tuyển sinh để phối hợp thực hiện
2. Tổ chức cuộc thi TikTok với các chủ đề cụ thể (có các giải thưởng hấp dẫn); Đăng video TikTok	Mỗi tháng có 1 chủ đề do Ban Tổ chức đề ra, bắt đầu từ tháng 02/2023. Thực hiện từ tháng 2/2023.	Đoàn Thanh niên chủ trì tổ chức phối hợp với Ban truyền thông tuyển sinh	Các khoa phối hợp thực hiện
3. Chạy quảng bá tuyển sinh trên trang Fanpage Trường ĐH Hạ Long	Đợt 1: Tháng 2/2023; Đợt 2: Tháng 3/2023 Đợt 3: Tháng 4/2023	PĐT trình BGH duyệt KH để triển khai thực hiện từ tháng 02/2023	Quảng bá thông tin tuyển sinh, xét tuyển, chế độ chính sách ưu đãi.
4. Tổ chức sự kiện để quảng bá trên QTV1	Tháng 3/2023	Đoàn TN phối hợp với các đơn vị triển khai	Sự kiện nhân ngày thành lập Đoàn TNCSHCM,...
5. Quảng bá trên đài truyền hình + Báo Quảng Ninh	Đợt 1: Tháng 2/2023; Đợt 2: Tháng 3/2023 Đợt 3: Tháng 4/2023	Phòng Đào tạo + Phòng KHTC	
6. Đăng bài trên một số báo, tạp chí	Từ tháng 02-5/2023	Ban Biên tập website phối hợp với các khoa thực hiện	Tập trung bài viết vào các ngành có thế mạnh của trường
7. Tổ chức chuỗi các hoạt động: ngày hội việc làm + hội thảo doanh nghiệp + tuyển dụng tại trường Đại học Hạ Long	Dự kiến Tháng 3/2023	Phòng CTSV là đầu mối phối hợp với các đơn vị để triển khai	Mời Sở LĐ, các đơn vị doanh nghiệp, các trường THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tham gia.
8. Tổ chức Chương trình tiếp sức mùa thi cho học sinh lớp 12 trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh	Tháng 6/2023	Đoàn TN chủ trì phối hợp với PĐT triển khai	Thời gian thực hiện cụ thể căn cứ vào lịch thi THPT QG năm 2023



## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **6.1. Phòng Đào tạo**

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm 2023 trình Ban Giám hiệu phê duyệt;
- Xây dựng Quy chế tuyển sinh; Đề án tuyển sinh năm 2023;
- Phối hợp với phòng Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế dự kiến các Quyết định Hội đồng tuyển sinh (HĐTS), Quyết định thành lập Đoàn Thanh tra và các Ban chuyên môn giúp việc HĐTS năm 2023 trình Hiệu trưởng ký duyệt;
- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh trên các trang mạng xã hội và các kênh truyền hình, báo Tuổi trẻ, báo Giáo dục Việt Nam,...;
- Thiết kế, in ấn, lắp đặt các bảng biển quảng cáo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh, sổ tay thông tin tuyển sinh;
- Xây dựng kế hoạch và chủ trì tổ chức các hoạt động tư vấn tuyển sinh, gồm: Tư vấn tại các trường THPT trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh, tư vấn trên facebook, zalo, tư vấn qua hotline, qua các hoạt động trải nghiệm thực tế; tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh;
- Xây dựng, cập nhật kịp thời các thông tin tuyển sinh lên website của Trường;
- Phối hợp với các đơn vị phòng, khoa, trung tâm, Đoàn Thanh niên để điều động cán bộ giảng viên tham gia các hoạt động tư vấn tuyển sinh;
- Xây dựng điều kiện và quy trình, phương thức đăng ký xét tuyển đợt 1 và nguyện vọng bổ sung trình Chủ tịch HĐTS duyệt; phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc trường tổ chức thực hiện;
- Tải cơ sở dữ liệu đăng ký xét tuyển từ công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, tổ chức phân tích, nghiên cứu các phương án xét tuyển tối ưu;
- Xây dựng phương án xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT, công bố danh sách trúng tuyển;
- Tổ chức thi năng khiếu cho thí sinh đăng ký các ngành: Cao đẳng Thanh nhạc, các ngành trung cấp năng khiếu;
- Xây dựng phương án điểm chuẩn các ngành đào tạo ĐH, CĐ, TC trình HĐTS phê duyệt;
- Trình ký và gửi Giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển;
- Lập dự trù kinh phí tổ chức các hoạt động tuyển sinh trình BGH duyệt.

### **6.2. Phòng Kế hoạch và Tài chính**

- Lập dự toán thu chi tuyển sinh trình Hiệu trưởng phê duyệt;
- Lập bảng kê thanh toán cho Hội đồng tuyển sinh, Bộ phận Thanh tra và các Ban chuyên môn, thu học phí đối với thí sinh nhập học theo quy định của Trường;
- Chuẩn bị kinh phí phục vụ công tác tư vấn tuyển sinh năm 2023 theo Kế hoạch được Ban Giám hiệu phê duyệt;
- Hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán kinh phí tư vấn học sinh trúng tuyển nhập học;

- Chủ trì, phụ trách theo dõi, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí phục vụ hoạt động tuyển sinh, các hoạt động khác có liên quan;

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất (địa điểm, máy photo, văn phòng phẩm, trang thiết bị khác phục vụ quá trình xét tuyển và nhập học, ...);

### **6.3. Phòng Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế**

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trong suốt quá trình tổ chức xét tuyển, thi tuyển và gọi thí sinh trúng tuyển nhập học;

- Phối hợp với Phòng Đào tạo tổ chức tiếp nhận và bàn giao hồ sơ đăng ký xét tuyển gửi đến Trường qua đường bưu điện;

- Phối hợp với phòng Đào tạo phát hành các văn bản liên quan đến công tác tuyển sinh, hỗ trợ công tác hành chính, đóng dấu các văn bản, biểu mẫu;

- Điều động xe, phương tiện di chuyển phục vụ công tác tuyển sinh của Nhà trường được kịp thời.

### **6.4. Phòng Công tác chính trị, Quản lý và Hỗ trợ sinh viên**

- Phối hợp với Đoàn TN thực hiện kế hoạch tiếp sức mùa thi năm 2023;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia công tác tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh khi có đề xuất;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức Ngày hội việc làm tại Trường Đại học Hạ Long (dự kiến trong tháng 3/2023);

- Cung cấp thông tin về chế độ, chính sách ưu đãi, học bổng,...cho thí sinh, cán bộ, giảng viên và các đoàn tư vấn tuyển sinh của Trường;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác nhập học cho thí sinh trúng tuyển;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học; kiểm tra sức khỏe đầu vào cho SV nhập học.

- Nhập dữ liệu HSSV trúng tuyển nhập học trên phần mềm quản lý đào tạo;

- Lập danh sách thí sinh trúng tuyển đã nhập học, trình BGH ký quyết định phân lớp hành chính và phân công GVCN;

- Tổ chức biên soạn và in ấn cuốn “Sổ tay sinh viên”, chủ trì in và cấp “Thẻ sinh viên” cho SV khóa mới.

### **6.5. Các khoa**

- Triển khai các nội dung trọng tâm của công tác tuyển sinh năm 2023 đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên thuộc đơn vị mình quản lý trực tiếp;

- Cử cán bộ, giảng viên tham gia công tác tuyển sinh khi có đề xuất;

- Phối hợp tham gia tổ chức công tác nhập học cho thí sinh trúng tuyển;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của BGH, HĐTS.

- Đối với các khoa đào tạo:

+ Chủ động thực hiện công tác truyền thông tuyển sinh của khoa, đảm bảo kịp thời, hiệu quả; báo cáo BGH kết quả triển khai tại cuộc họp giao ban;

+ Các khoa chủ động kết nối với các trường THPT, phối hợp với phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch tư vấn tuyển sinh, trải nghiệm cho học sinh tại Trường Đại học Hạ Long; viết bài quảng bá tuyển sinh trên trang fanpage của khoa;

+ Chuẩn bị các công việc tổ chức họp lớp đầu khóa.

### **6.6. Đoàn Thanh niên**

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch tiếp sức mùa thi năm 2023 trình BGH phê duyệt trước ngày 30/6/2023;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, cử sinh viên tình nguyện tham gia công tác tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT trong và ngoài tỉnh Quảng Ninh khi có đề xuất;

- Tổ chức các hoạt động có ý nghĩa, thiết thực trong sinh viên nhằm tăng cường quảng bá hình ảnh, công tác tuyển sinh của nhà trường;

- Tham gia hỗ trợ học sinh THPT đến trải nghiệm tại Trường.

### **6.7. Trung tâm Thông tin Thư viện và Giao lưu văn hóa Việt – Nhật**

- Đảm bảo hạ tầng mạng của Trường hoạt động ổn định, hiệu quả cho các chương trình tư vấn tuyển sinh trên các trang mạng xã hội;

- Đảm bảo tình trạng truy cập vào các trang thông tin điện tử của Trường, trong đó có thông tin về tuyển sinh, đào tạo được thông suốt, đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin của thí sinh và phụ huynh học sinh;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan đưa tin, bài về công tác tuyển sinh kịp thời, chính xác lên website của Trường.

### **6.8. Trung tâm Thực hành, Dịch vụ Du lịch và Nghệ thuật**

Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường tổ chức các chương trình văn nghệ phục vụ công tác truyền thông, quảng bá của nhà trường khi có đề xuất.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh năm 2023 của Trường Đại học Hạ Long. Yêu cầu các đơn vị phòng, khoa, trung tâm thuộc trường chủ động, thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình triển khai, tùy tình hình, Nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế; nếu có phát sinh, các đơn vị cần kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu (qua Phòng Đào tạo) để kịp thời giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- CT HĐT, BGH;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu : VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Hoàng Thị Thu Giang**

### Phụ lục 1: Đối tượng xét tuyển theo phương thức xét kết hợp (PT3)

Đối tượng	Điều kiện xét tuyển	Ngành xét tuyển
<p><b>Đối tượng 1:</b> Sử dụng điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 và chứng chỉ ngoại ngữ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt <b>IELTS 4.5</b> trở lên;</li> <li>- Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;</li> <li>- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (trong đó, điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).</li> </ul>	<p>Gồm 15 ngành: 1) Ngôn ngữ Anh; 2) Ngôn ngữ Trung Quốc; 3) Ngôn ngữ Nhật; 4) Ngôn ngữ Hàn Quốc; 5) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; 6) Quản trị khách sạn; 7) Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; 8) Khoa học máy tính; 9) Quản lý văn hóa; 10) Nuôi trồng thủy sản; 11) Quản lý tài nguyên và môi trường; 12) Quản trị kinh doanh; 13) Thiết kế đồ họa; 14) Văn học; 15) Công nghệ thông tin.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh có Chứng chỉ năng lực Tiếng Trung Quốc <b>HSK4</b> trở lên;</li> <li>- Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;</li> <li>- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (trong đó, điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).</li> </ul>	<p>Ngôn ngữ Trung Quốc</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh có Chứng chỉ năng lực Tiếng Nhật <b>N4</b> trở lên;</li> <li>- Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;</li> <li>- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (trong đó, điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).</li> </ul>	<p>Ngôn ngữ Nhật</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh có chứng chỉ năng lực Tiếng Hàn Quốc <b>TOPIK cấp 3</b> trở lên;</li> <li>- Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;</li> <li>- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (trong đó, điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).</li> </ul>	<p>Ngôn ngữ Hàn Quốc</p>
<p><b>Đối tượng 2:</b> Sử dụng điểm 2 môn Văn, Toán</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh đạt giải <b>Nhất, Nhì, Ba</b> kỳ thi <b>học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương môn tiếng Anh</b>;</li> <li>- Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;</li> </ul>	<p>Gồm 04 ngành: 1) Ngôn ngữ Anh; 2) Ngôn ngữ Trung Quốc; 3) Ngôn ngữ Nhật; 4) Ngôn ngữ Hàn Quốc.</p>

Đối tượng	Điều kiện xét tuyển	Ngành xét tuyển
<b>lớp 12 và kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh/TP trực thuộc TU</b>	- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó, điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).	
	- Thí sinh đạt giải <b>Nhất, Nhì, Ba</b> kỳ thi <b>học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương môn tiếng Nhật</b> ; - Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên; - Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó, điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).	Ngôn ngữ Nhật
	- Thí sinh đạt giải <b>Nhất, Nhì, Ba</b> kỳ thi học <b>sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương môn tiếng Trung Quốc</b> ; - Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên; - Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó, điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).	Ngôn ngữ Trung Quốc
	- Thí sinh đạt giải <b>Nhất, Nhì, Ba</b> kỳ thi <b>học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương ở một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học</b> ; - Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên; - Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó, điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).	Gồm 07 ngành: 1) Khoa học máy tính; 2) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; 3) Quản trị khách sạn; 4) Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; 5) Quản trị kinh doanh; 6) Thiết kế đồ họa; 7) Công nghệ thông tin.
	- Thí sinh đạt giải <b>Nhất, Nhì, Ba</b> kỳ thi học <b>sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương môn Tin</b> ; - Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;	Gồm 02 ngành: 1) Khoa học máy tính; 2) Công nghệ thông tin.

Đối tượng	Điều kiện xét tuyển	Ngành xét tuyển
	<p>- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó, điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).</p>	
	<p>- Thí sinh đạt giải <b>Nhất, Nhì, Ba</b> kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương môn <b>Sinh học</b>;</p> <p>- Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;</p> <p>- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó, điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).</p>	<p>Gồm 02 ngành: 1) Nuôi trồng thủy sản; 2) Quản lý tài nguyên và môi trường.</p>
	<p>- Thí sinh đạt giải <b>Nhất, Nhì, Ba</b> thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương các môn: <b>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục Công dân</b>;</p> <p>- Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;</p> <p>- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (trong đó, điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).</p>	<p>Gồm 02 ngành: 1) Quản lý văn hóa; 2) Văn học</p>
<p><b>Đối tượng 3: Sử dụng điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 và kết quả học sinh giỏi cấp trường</b></p>	<p>- Thí sinh là học sinh giỏi 03 năm liền ở bậc THPT;</p> <p>- Có điểm 2 môn Văn, Toán lớp 12 đạt 10 điểm trở lên;</p> <p>- Tổng điểm 2 môn Văn, Toán và điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi 3 năm liền ở bậc THPT (trong đó, điểm quy đổi kết quả học sinh giỏi 3 năm liền ở bậc THPT nhân đôi) đạt từ <b>21,00 điểm trở lên</b> (chưa bao gồm điểm ưu tiên).</p>	<p>Gồm 15 ngành: 1) Ngôn ngữ Anh; 2) Ngôn ngữ Trung Quốc; 3) Ngôn ngữ Nhật; 4) Ngôn ngữ Hàn Quốc; 5) Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; 6) Quản trị khách sạn; 7) Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; 8) Khoa học máy tính; 9) Quản lý văn hóa; 10) Nuôi trồng thủy sản; 11) Quản lý tài nguyên và môi trường; 12) Quản trị kinh doanh; 13) Thiết kế đồ họa; 14) Văn học; 15) Công nghệ thông tin.</p>

**Phụ lục 2: Lịch tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy năm 2023 (dự kiến)**

<b>STT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Từ ngày</b>	<b>Đến ngày</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>
1.	Thành lập Hội đồng tuyển sinh 2023 (ĐH, CĐ, TC)		Trước ngày 03/02/2023	Phòng Đào tạo tham mưu ban hành QĐ
2.	Thuê thiết kế và lắp đặt bảng thông tin tuyển sinh 2023 tại cơ sở 1 và cơ sở 2		Trước ngày 01/03/2023	Phòng Đào tạo
3.	Dự thảo kế hoạch tuyển sinh năm 2023 trình BGH duyệt		Trước ngày 20/02/2023	Phòng Đào tạo
4.	Nhận tài khoản và cập nhật thông tin tuyển sinh của Trường lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	01/03/2023	Trước 25/3/2023	Phòng Đào tạo
5.	Xây dựng, hoàn thiện Đề án tuyển sinh năm 2023	01/3/2023	Trước ngày 31/3/2023	Phòng Đào tạo
6.	Công bố Đề án tuyển sinh năm 2023 lên website của Trường		Trước ngày 31/03/2023	Hội đồng tuyển sinh
7.	Triển khai hoạt động tư vấn tuyển sinh trực tuyến + trực tiếp	Tháng 02/2023	Trước 30/4/2023	PĐT, các khoa, trung tâm
8.	Nhận hồ sơ, xét tuyển ĐH, CĐ theo phương thức xét học bạ THPT + Xét kết hợp (Đợt 1)	01/3/2023	31/7/2023	Hội đồng tuyển sinh
9.	Tải cơ sở dữ liệu thí sinh ĐKXT từ cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, phân tích, nghiên cứu	Ngày 20/5/2023	Ngày 25/5/2023	Cán bộ phụ trách TS; Phòng Đào tạo
10.	Tập huấn Quy chế tuyển sinh		Trước ngày 15/6/2023	Cán bộ phụ trách TS
11.	Điều chỉnh, công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển trên Cổng TT của Bộ GD&ĐT, trang thông tin điện tử của trường		Trước ngày 05/8/2023	Hội đồng tuyển sinh
12.	Nhận hồ sơ, xét tuyển ĐH, CĐ theo phương thức xét học bạ THPT + Xét kết hợp (Đợt 2)	01/8/2023	30/9/2023	Hội đồng tuyển sinh
13.	Thực hiện xét tuyển các phương thức 2023 (Đợt 1)	Ngày 15/9/2023	17h00 ngày 17/9/2023	HĐTS, Phòng Đào tạo

STT	Nhiệm vụ	Từ ngày	Đến ngày	Đơn vị chủ trì
14.	Công bố kết quả trúng tuyển trên website của Trường (Đợt 1)		Trước 17h00 ngày 17/9/2023	Phòng Đào tạo, CB CNTT
15.	In giấy báo nhập học, trình ký, đóng dấu; gửi giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển (Đợt 1)	Ngày 15/9/2023	Ngày 17/9/2023	Phòng Đào tạo
16.	Tổ chức nhập học ĐH+CD các phương thức (Đợt 1)		Ngày 25/9/2023	Ban đón tiếp: P. CTSV+các khoa ĐT
17.	Thông báo xét tuyển và nhận hồ sơ xét tuyển bổ sung (xét kết quả thi THPT)	Từ ngày 01/10/2023	17h00' ngày 30/10/2023	HĐTS, Phòng Đào tạo
18.	In giấy báo nhập học, trình ký, đóng dấu; gửi giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển <b>bổ sung (Đợt 2)</b>	Từ ngày 01/10/2023	17h00' ngày 30/10/2023	Phòng Đào tạo
19.	Cập nhật thông tin thí sinh xác nhận nhập học đợt 1 vào CSDL trên Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT		Trước ngày 30/10/2023	Phòng Đào tạo, CB CNTT
20.	Tổ chức nhập học ĐH+CD (xét tuyển bổ sung)		Trước ngày 30/10/2023	Ban đón tiếp: Phòng CT HSSV+các khoa đào tạo
21.	Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2023, dự kiến kế hoạch tuyển sinh năm 2024		Tháng 12/2023	Phòng Đào tạo
22.	Trường báo cáo kết quả tuyển sinh năm 2023 về Bộ GD&ĐT và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2024		Trước 31/12/2023	Phòng Đào tạo

**Ghi chú: Các ngành trung cấp, Trường thông báo lịch tuyển sinh riêng**